

Bản án số: 20/2022/DS-ST
Ngày 14 - 02 - 2022
V/v tranh chấp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 14 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 317/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2021 về việc tranh chấp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Kim X, sinh năm 1983; cư trú tại: Ấp XM, xã TAKĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn V; cư trú tại: Ấp TT A, xã TAKN, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Trương Lệ T; cư trú tại: Ấp TT A, xã TAKN, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Mạch Đồng K; cư trú tại: Ấp TT A, xã TAKN, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Kim X trình bày: Trước đây, ông Nguyễn Văn V và bà Trương Lệ T làm chủ hui và chị có tham gia trong dây hui 1.000.000đ, mở ngày 17/7/2017 ã, 01 tháng khui 01 lần, dây hui gồm 31 chung, chị tham gia 01 chung, dây hui hiện nay đã mãn. Chung hui này chị đóng đến kỳ thứ 20 thì ông V, bà T đình hui. Số tiền ông V, bà T nợ chị là 20 kỳ x 1.000.000đ = 20.000.000đ. Sau đó, ông Vg, bà Ty có trả cho chị được 10.300.000đ, còn nợ lại 9.200.000đ.

Năm 2019, chị khởi kiện ông V và bà T tại Tòa án thì ông Mạch Đồng K đồng ý trả nợ thay cho ông V, bà T và yêu cầu chị rút đơn khởi kiện, chị đồng ý. Sau khi rút đơn, ông K trả cho chị được 5.000.000đ, còn 4.200.000đ đến nay không trả. Nay chị yêu cầu ông V, bà T và ông K trả 4.200.000đ.

Đối với ông Nguyễn Văn V, bà Trương Lệ T và ông Mạch Đồng K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của chị.

Tại phiên tòa: Chị Xua yêu cầu ông V và bà T trả tiền, chị rút yêu cầu đối với ông K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Kim X khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn V, bà Trương Lệ T trả tiền hội là vụ kiện tranh chấp hội, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông V, bà Ty và ông K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông V, bà T và ông K.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc chị X có tham gia chơi hội trong đây hội do ông V, bà T làm chủ hội và ông V, bà T còn nợ tiền hội của chị X là thực tế có xảy ra. Đối với ông V, bà T và ông K thì không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của chị X, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông V và bà T là chủ hội, còn chị X là hội viên. Trong quá trình chơi hội, chị X đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng hội cho ông V, bà T. Với vai trò là chủ hội, ông V và bà T là người bảo lãnh cho các hội viên tham gia. Cho nên, trong quá trình chơi hội nếu hội bị bể hay bị hội viên hốt mà không đóng hội lại hoặc đình hội thì ông V, bà T phải chịu trách nhiệm đối với các hội viên. Như vậy, việc ông V, bà T tự đình hội nên ông bà phải có trách nhiệm trả tiền hội lại cho hội viên. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị X là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét về nghĩa vụ trả tiền, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, chị X chỉ yêu cầu ông V và bà T phải có nghĩa vụ trả nợ, chị không yêu cầu ông K trả. Xét thấy: Việc rút yêu cầu của chị X là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử là phù hợp với khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét về án phí dân sự: Ông V và bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 91; Điều 5; khoản 2 Điều 244; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim X.

1. Buộc ông Nguyễn Văn V và bà Trương Lệ T phải có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Kim X số tiền là 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm ngàn đồng).

2. Kể từ ngày chị Nguyễn Kim X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn V và bà Trương Lệ T chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng ông V, bà T còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của chị Nguyễn Kim X về việc buộc ông Mạch Đồng K phải có nghĩa vụ trả tiền cho chị.

4. Về án phí dân sự:

4.1. Ông Nguyễn Văn V và bà Trương Lệ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng.

4.2. Chị Nguyễn Kim X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho chị X 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0012269 ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh

